

Bản án số: 30/2026/HNGĐ- ST

Ngày 25 - 6 - 2026

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Dung
2. Bà Nguyễn Thị Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sùng Thị G, sinh năm 1999; nơi cư trú: bản X, xã Y, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Giàng A D, sinh năm 1994; nơi cư trú: bản X, xã Y, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 01 năm 2026 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Sùng Thị G trình bày: Chị G và anh D xác lập quan hệ vợ chồng từ tháng 11 năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 30/11/2022. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau, anh D thường xuyên có hành vi bạo lực về tinh thần và thân thể đối với chị G. Chị G và anh D đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Chị G thấy rằng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng, không thể giải hoà, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Về con chung, vợ chồng sinh được bốn người con chung là cháu Giàng A Nh, sinh ngày 13/02/2016; cháu Giàng Anh T, sinh ngày 08/3/2019; cháu Giàng

Hoa C, sinh ngày 06/6/2021 và cháu Giàng Ngọc N, sinh ngày 30/01/2023. Hiện nay cháu Nh, cháu T và cháu C đang sống cùng với anh D; cháu N đang sống cùng với chị G. Chị G đề nghị được trực tiếp nuôi cháu C và cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị G không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung), chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn là anh Giàng A D vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, anh D xác nhận diễn biến quan hệ hôn nhân đúng với lời khai của chị G và nhất trí ly hôn. Về con chung, anh D xác nhận vợ chồng có bốn người con chung và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn cháu, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung), anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 23/6/2026, cháu Giàng A Nh và Giàng Anh T trình bày nguyện vọng muốn được sinh sống cùng với bố đẻ là anh Giàng A D.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa. Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Sùng Thị G được ly hôn anh Giàng A D. Giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Hoa C và cháu Giàng Ngọc N; anh Giàng A D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng A Nh và cháu Giàng Anh T. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 29/4/2026 và ngày 12/5/2026 nhưng không tiến hành hòa giải được, do bị đơn là anh Giàng A D vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị Sùng Thị G và anh Giàng A D xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh D được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2022 (ngày đăng ký kết hôn).

Trong quá trình chung sống, do quan điểm sống có nhiều khác biệt, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị G và anh D không còn chung sống, mà đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh D và chị G đều không có giải pháp phù hợp để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn; tình trạng hôn nhân là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19,

Điều 21, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[3] Về con chung, vợ chồng anh D, chị G có bốn người con chung là cháu Giàng A Nh, cháu Giàng Anh T, cháu Giàng Hoa C và cháu Giàng Ngọc N. Hiện nay, cháu Nh, cháu T, cháu C đang sống cùng với anh D; cháu N đang sống cùng với chị G. Xét điều kiện, khả năng nuôi con, chị G và anh D đều có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, do cháu C và cháu N còn nhỏ, giới tính nữ, nên giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận lợi hơn trong việc chăm sóc, giáo dục. Đối với cháu Nh và cháu T, đã sinh sống cùng với gia đình anh D từ nhỏ, điều kiện sống cơ bản được đảm bảo, việc tiếp tục giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là đảm bảo quyền lợi và cũng phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của hai cháu.

Căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và cháu N; cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và cháu T.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung, việc chị G và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, xét điều kiện, khả năng nuôi con của chị G và anh D; căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ hướng dẫn tại Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, Tòa án cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, đương sự không yêu cầu, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, chị G sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đương sự đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Sùng Thị G và anh Giàng A D.

2. Về con chung:

Giao cho chị Sùng Thị G trực tiếp nuôi con chung là cháu Giàng Hoa C, sinh ngày 06/6/2021 và cháu Giàng Ngọc N, sinh ngày 30/01/2023 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Giao cho anh Giàng A D trực tiếp nuôi con chung là cháu Giàng A Nh, sinh ngày 13/02/2016 và cháu Giàng Anh T, sinh ngày 08/3/2019 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, chị Sùng Thị G và anh Giàng A D vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị G được miễn nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2026).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Mường Cơi;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

